

THỰC TRẠNG PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*CURRENT SITUATION OF QUALITY, COMPETENCE
OF PRINCIPALS FOR HIGH SCHOOL IN HO CHI MINH CITY*

PHAN THỊ THÚY QUYÊN

Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, *pttquyen@iemh.edu.vn*

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 08/8/2019 Ngày nhận lại: 17/9/2019 Duyệt đăng: 26/11/2019 Mã số: TCKH-S03T09-B15-2019 ISSN: 2354 – 0788</p> <p>Từ khóa: phẩm chất, năng lực, hiệu trưởng, trung học phổ thông.</p> <p>Key words: quality, competence, principal, high school.</p>	<p>Chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT là hệ thống các yêu cầu cơ bản đối với hiệu trưởng về: 1) Phẩm chất nghề nghiệp; 2) Năng lực quản trị nhà trường; 3) Năng lực xây dựng môi trường giáo dục; 4) Năng lực phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội; 5) Năng lực sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin. Mục tiêu của nghiên cứu này là tìm hiểu mức độ đáp ứng về phẩm chất, năng lực của đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh so với chuẩn hiệu trưởng mới, nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực cho đội ngũ hiệu trưởng.</p> <p>ABSTRACTS</p> <p>Principal standard according to Circular No. 14/2018/TT-BGDĐT is a system of basic requirements for principals about: 1) Professional quality; 2) School governance competence; 3) Competence to build an educational environment; 4) Competence to develop the relationship between the school, family, society; 5) Competence to use foreign languages and information technology. The objective of this study is to study the met requirement of quality and competence of the high school principals in Ho Chi Minh City compared to the new principal standard, finding solutions to improve the quality and competence of the principals.</p>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 đã coi phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là giải pháp then chốt trong 8 giải pháp phát triển giáo dục: “Chuẩn hóa trong đào tạo, tuyển chọn, sử dụng và đánh giá nhà

giáo và cán bộ quản lý giáo dục” (Thủ tướng Chính phủ, 2012). Nguồn nhân lực trong nhà trường chính là đội ngũ công chức, viên chức, người lao động, đây là lực lượng cơ bản tham gia xây dựng và phát triển nhà trường. Trong nhà trường phổ thông nói chung và trường

trung học phổ thông nói riêng, hiệu trưởng chính là người đứng đầu, chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động của nhà trường (Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2015). Hiệu trưởng vừa là nhà giáo dục, vừa phải vận dụng thành thạo cả khoa học quản lý lẫn khoa học giáo dục. Hiệu trưởng là người có vai trò quan trọng nhất trong quá trình thiết lập, định hướng, tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh; quản lý và thúc đẩy các hoạt động khác tạo sự thành công cho nhà trường.

Việc ban hành chuẩn hiệu trưởng nhằm thực hiện 04 mục đích: 1) Làm căn cứ để hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông tự đánh giá phẩm chất, năng lực; xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; 2) Làm căn cứ để các cơ quan quản lý nhà nước đánh giá phẩm chất, năng lực của hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách phát triển đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; lựa chọn, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán; 3) Làm căn cứ để các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục xây dựng, phát triển chương trình và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường cho đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; 4) Làm căn cứ để các phó hiệu trưởng thuộc diện quy hoạch chức danh hiệu trưởng; giáo viên thuộc diện quy hoạch các chức danh hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng tự đánh giá, xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện, học tập phát triển phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường. Chính vì vậy, việc đánh giá thực trạng phẩm chất, năng lực đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp điều tra bảng hỏi

Nội dung phiếu hỏi tìm hiểu thực trạng phẩm chất, năng lực của đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được xây dựng dựa trên chuẩn hiệu trưởng được ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT. Theo đó, gồm có 5 phẩm chất, năng lực với 18 nội dung thành phần.

Mẫu khách thể khảo sát bao gồm: 86 Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông và 466 lãnh đạo Sở/các phòng chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh; cán bộ quản lý, giảng viên một số cơ sở bồi dưỡng hiệu trưởng trường trung học phổ thông và giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Mẫu khách thể khảo sát được lựa chọn ngẫu nhiên và rải đều ở các đơn vị, đảm bảo tính ngẫu nhiên và mang tính đại diện.

1. Chưa đạt, 2. Đạt, 3. Khá, 4. Tốt) để khảo sát thực trạng phẩm chất, năng lực của đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng phân biệt giữa các mức độ là 0,75 [theo công thức $(\text{Max} - \text{Min})/n$], như vậy ĐTB quy ước cho các mức độ là: Chưa đạt: $1 \leq \text{ĐTB} < 1,75$; Đạt: $1,75 \leq \text{ĐTB} < 2,5$; Khá: $2,5 \leq \text{ĐTB} < 3,25$; Tốt: $3,25 \leq \text{ĐTB} \leq 4$. Thời gian: Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 11/2018 đến tháng 01/2019.

2.2. Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia

Trao đổi, tọa đàm với một số chuyên gia (các nhà quản lý giáo dục, các nhà nghiên cứu, các nhà khoa học am hiểu về vấn đề nghiên cứu) nhằm làm sáng tỏ một số vấn đề nghiên cứu.

2.3. Phương pháp thống kê toán học

Sử dụng thống kê toán học, phần mềm SPSS 22.0 để nhập và xử lý số liệu, lập bảng, biểu để phân tích điểm trung bình, độ lệch chuẩn và đưa ra kết luận của các kết quả nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng phẩm chất nghề nghiệp của đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

“Mỗi giai cấp và ngay cả mỗi nghề nghiệp đều có đạo đức riêng của mình” (C.Mác - Ph.Ăngghen, 1995, tr.425). Nhà giáo được xã hội tôn vinh bởi sứ mệnh trồng người cao cả. Các nhà tư tưởng, nhà giáo dục lớn xưa và nay đều đánh giá rất cao vai trò của nhà giáo đối với sự nghiệp giáo dục, phát triển xã hội. Phẩm chất nghề nghiệp của nhà giáo là thành tố cơ bản, nền tảng trong nhân cách nhà giáo.

Phẩm chất nghề nghiệp của nhà giáo được duy trì thành nền nếp trong nhà trường dựa trên hệ thống các khuôn phép, quy tắc đạo đức nhằm định hướng, điều chỉnh nhận thức, đánh giá thái độ, hành vi của nhà giáo phù hợp với

yêu cầu mô phạm của nghề dạy học. Với nghề dạy học, người dạy muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ phải luôn tinh thông về nghề nghiệp, tiêu biểu về tri thức khoa học, tư tưởng chính trị, văn hóa, đạo đức, lối sống. Như vậy, phẩm chất nghề nghiệp của nhà giáo không phải là thành tố biệt lập mà có quan hệ mật thiết với các thành tố khác trong nhân cách của nhà giáo; luôn gắn bó hữu cơ với năng lực, tài nghệ sư phạm của nhà giáo. Phẩm chất nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo có vai trò rất quan trọng, góp phần quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động sư phạm và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Phẩm chất nghề nghiệp của hiệu trưởng giúp hiệu trưởng có đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường; có năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân.

Bảng 1. Thực trạng phẩm chất nghề nghiệp của đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Chung		HT, PHT		CBQL, GV		t(550)
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
1	Đạo đức nghề nghiệp	3,05	0,79	3,88	0,32	2,89	0,75	20,10***
2	Tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường	2,68	0,80	3,35	0,48	2,55	0,79	12,55***
3	Năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân	2,75	0,69	3,30	0,56	2,64	0,67	9,78***
Tổng		2,82	0,67	3,51	0,33	2,70	0,63	17,78***

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ***: $p < 0,001$

Theo đánh giá chung thì phẩm chất nghề nghiệp của đội ngũ hiệu trưởng các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được đánh giá ở mức khá (ĐTB = 2,82; ĐLC=0,67. Các hiệu trưởng không những có đạo đức nghề nghiệp tốt, có tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường tốt mà còn lan tỏa, có ảnh hưởng tích cực tới cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đạo đức, về tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường. Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã

đổi mới, sáng tạo trong việc vận dụng các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ bản thân; và thực hiện tốt nhiệm vụ hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tiêu chuẩn “phẩm chất nghề nghiệp” của hiệu trưởng các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được đánh giá ở mức tốt (ĐTB = 3,51; ĐLC=0,33). Lãnh đạo Sở và lãnh đạo các phòng chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào

tạo; cán bộ quản lý, giảng viên một số cơ sở bồi dưỡng hiệu trưởng trường trung học phổ thông và giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh lại đánh giá chỉ ở mức khá (ĐTB=2,70; ĐLC=0,63), tiêu chí “*Tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường*” của hiệu trưởng được đánh giá ở mức thấp nhất (ĐTB=2,68, ĐLC=0,80).

3.2. Thực trạng năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Năng lực quản trị nhà trường của hiệu trưởng các trường trung học phổ thông là năng lực quan trọng giúp hiệu trưởng lãnh đạo, quản trị các hoạt động trong nhà trường đáp ứng yêu

cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, phù hợp với phong cách học tập đa dạng, nhu cầu, sở thích và mức độ sẵn sàng học tập của mỗi học sinh. Thuật ngữ năng lực quản trị nhà trường lần đầu tiên được đưa vào sử dụng trong văn bản quy phạm pháp luật. Năng lực quản trị nhà trường được đặc biệt chú trọng bởi khả năng ảnh hưởng to lớn của nó đến sự phát triển của trường học. Năng lực quản trị được thể hiện ở rất nhiều khía cạnh, như khả năng xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường; quản trị hoạt động dạy học, giáo dục học sinh; quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh; quản trị chất lượng giáo dục; quản trị nhân sự, tổ chức, hành chính, tài chính trong nhà trường.

Bảng 2. Thực trạng năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Chung		HT, PHT		CBQL, GV		t(550)
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
1	Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường	2,79	0,77	3,52	0,53	2,65	0,73	13,22***
2	Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục học sinh	2,67	0,72	3,07	0,55	2,60	0,72	6,97***
3	Quản trị nhân sự nhà trường	2,74	0,68	3,10	0,65	2,68	0,66	5,57***
4	Quản trị tổ chức, hành chính nhà trường	2,74	0,73	3,27	0,73	2,65	0,69	7,33***
5	Quản trị tài chính nhà trường	2,58	0,71	2,65	0,82	2,57	0,69	0,97
6	Quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường	2,69	0,71	2,99	0,68	2,64	0,70	4,37***
7	Quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường	2,73	0,74	2,85	0,56	2,71	0,77	1,57
Tổng		2,71	0,52	3,06	0,34	2,64	0,51	9,56***

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ***: $p < 0,001$

Theo đánh giá chung thì năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ hiệu trưởng các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được đánh giá ở mức khá (ĐTB = 2,71; ĐLC=0,52). Đây là năng lực được các đối tượng được khảo sát đánh giá thấp thứ 4 trên tổng thể 5 tiêu chuẩn hiệu trưởng mới. Theo ý kiến của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn “năng lực quản trị nhà

trường” của hiệu trưởng các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được đánh giá ở mức tốt (ĐTB = 3,06; ĐLC=0,34). Lãnh đạo Sở và lãnh đạo các phòng chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo; cán bộ quản lý, giảng viên một số cơ sở bồi dưỡng hiệu trưởng trường trung học phổ thông và giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thống

nhất đánh giá các tiêu chí thuộc năng lực quản trị nhà trường của hiệu trưởng chỉ ở mức khá ($\text{ĐTB} = 2,64$; $\text{ĐLC} = 0,51$).

“*Quản trị tài chính nhà trường*” tốt không chỉ giúp hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, lập dự toán, thực hiện thu chi, báo cáo tài chính, kiểm tra tài chính, công khai tài chính của nhà trường theo quy định; sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường; mà còn giúp hiệu trưởng huy động các nguồn tài chính hợp pháp theo quy định nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường; hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về quản trị tài chính nhà trường. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng để hiệu trưởng quản trị hiệu quả nhà trường, nhất là trong bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ cho các trường trung học phổ thông như hiện nay nhưng đây lại là tiêu chí được cả 02 nhóm đối tượng được khảo sát chung quan điểm đánh giá ở mức thấp nhất trong 07 tiêu chí của tiêu chuẩn “*năng lực quản trị nhà trường*” (ĐTB lần lượt là 2,65 và 2,57).

3.3. *Thực trạng năng lực xây dựng môi trường giáo dục của đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*

Môi trường giáo dục bao hàm các điều kiện vật chất và tinh thần chứa đựng hệ thống các giá trị của hoạt động giáo dục, tạo nên niềm

tin, giá trị về thái độ của các thành viên tham gia vào hoạt động này trong trường học và ảnh hưởng đến quá trình giáo dục (Phạm Hồng Quang, 2006). Xây dựng môi trường giáo dục bao hàm cả việc xây dựng văn hóa nhà trường, thực hiện dân chủ cơ sở và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong nhà trường. Tiêu chuẩn “*năng lực xây dựng môi trường giáo dục*” của hiệu trưởng các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá ở mức khá ($\text{ĐTB} = 2,85$; $\text{ĐLC} = 0,66$). Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng được các điển hình tiên tiến về thực hiện nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường; tạo lập được môi trường văn hóa lành mạnh, thân thiện trong nhà trường và hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về xây dựng văn hóa nhà trường. Đội ngũ hiệu trưởng không những đã khuyến khích được mọi thành viên tham gia thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; khuyến khích các thành viên tham gia xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; mà còn tạo lập được môi trường dân chủ trong nhà trường, tạo lập được mô hình trường học an toàn và hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về thực hiện dân chủ cơ sở trong nhà trường.

Bảng 3. Thực trạng năng lực xây dựng môi trường giáo dục của đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Chung		HT, PHT		CBQL, GV		t(550)
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
1	Xây dựng văn hóa nhà trường	2,79	0,77	3,28	0,55	2,70	0,77	8,47***
2	Thực hiện dân chủ cơ sở trong nhà trường	2,81	0,81	3,41	0,60	2,70	0,80	9,54***
3	Xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường	2,96	0,74	3,47	0,59	2,87	0,73	8,32***
Tổng		2,85	0,66	3,38	0,41	2,75	0,66	11,75***

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ***: $p < 0,001$

Lãnh đạo Sở và lãnh đạo các phòng chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo; cán bộ quản lý, giảng viên một số cơ sở bồi dưỡng hiệu trưởng trường trung học phổ thông và giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh lại đánh giá chỉ ở mức khá (ĐTB=2,75, ĐLC=0,66) nhưng các hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đánh giá ở mức tốt (ĐTB=3,38, ĐLC=0,74). Tiêu chí “*Xây dựng văn hóa nhà trường*” của hiệu trưởng được cả 02 nhóm đối tượng được khảo sát đánh giá ở mức thấp nhất (ĐTB = 3,28 và ĐTB = 2,70). Tiêu chí “*Xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường*” của hiệu trưởng các trường trung học phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh được cả 02 nhóm đối tượng được khảo sát đều đánh giá cao nhất (ĐTB=2,96, ĐLC=0,74). Đây là điều kiện thuận lợi cho đội ngũ hiệu trưởng các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong việc tạo lập được mô hình trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường, nhất là trong bối cảnh bạo lực học đường gia tăng như hiện nay.

3.4. Thực trạng năng lực phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội của đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội có tầm quan trọng lớn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển cộng đồng. Truyền thống gia đình ảnh hưởng sâu sắc đến nhân cách của học sinh. Gia đình là nơi hình thành, phát triển và bồi đắp nhân cách của học sinh. Gia đình là cầu nối học sinh với nhà trường và xã hội, là nơi nuôi dưỡng, giáo dục học sinh. Nhà trường là môi trường có đủ điều kiện nhất trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục. Nhà trường đóng vai trò quan trọng trong việc truyền thụ tri thức cho các em. Bên cạnh truyền thụ tri thức văn hóa, nhà trường còn có nhiệm vụ giáo dục, rèn luyện về mặt phẩm chất đạo đức, đảm

bảo sự phát triển toàn diện cho học sinh. Cộng đồng xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng môi trường văn hóa, môi trường giáo dục. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội sẽ góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả của quá trình giáo dục học sinh. Năng lực phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội có vai trò quan trọng trong việc giúp hiệu trưởng tổ chức các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh và huy động, sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường. “Năng lực phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội” của hiệu trưởng nhìn chung được đánh giá ở mức khá (ĐTB = 2,86; ĐLC=0,73), (Bảng 4). Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá năng lực phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội của hiệu trưởng cao hơn so với đánh giá của lãnh đạo Sở và lãnh đạo các phòng chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo; cán bộ quản lý, giảng viên một số cơ sở bồi dưỡng hiệu trưởng trường trung học phổ thông và giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (mức tốt so với mức khá). Theo hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đội ngũ hiệu trưởng không những đã thực hiện tốt việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội mà còn giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục, dạy học cho học sinh. Đội ngũ hiệu trưởng các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhà trường; giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường.

Bảng 4. Thực trạng năng lực phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội của đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Chung		HT, PHT		CBQL, GV		t(550)
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
1	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh	2,84	0,80	3,34	0,61	2,75	0,80	7,81***
2	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	2,93	0,90	3,99	0,11	2,73	0,84	30,76***
3	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường	2,80	0,91	3,35	0,67	2,70	0,91	7,86***
Tổng		2,86	0,73	3,56	0,34	2,73	0,71	16,93***

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ***: $p < 0,001$

3.5. Thực trạng năng lực sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin của đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Năng lực sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin giúp hiệu trưởng sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường, tạo lập được môi trường phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ cho giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường và tạo lập được môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy, học và quản trị nhà trường. Đây là một trong những tiêu chuẩn

quan trọng của hiệu trưởng trường trung học phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, nhất là khi Thành phố Hồ Chí Minh có chủ trương tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông phục vụ quản trị trường học, học sinh trong nhà trường hướng đến có nền tảng tiếng Anh, Tin học đạt chuẩn quốc tế (thành phố đang triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình “*Dạy và học các môn Toán, Khoa học tích hợp chương trình Anh và Việt Nam*”) để có thể tiếp tục học tập, làm việc trong môi trường quốc tế sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Bảng 5. Thực trạng năng lực sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin của đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Chung		HT, PHT		CBQL, GV		t(550)
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
1	Sử dụng ngoại ngữ	2,11	0,93	2,73	0,95	2,00	0,88	6,68***
2	Ứng dụng công nghệ thông tin	2,55	0,77	3,26	0,67	2,42	0,71	10,55***
Tổng		2,33	0,77	2,99	0,75	2,21	0,71	9,03***

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ***: $p < 0,001$

Các đối tượng khảo sát nhìn chung đánh giá “năng lực sử dụng ngoại ngữ và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin” chỉ ở mức đạt (ĐTB = 2,33; ĐLC=0,77). Kết quả phỏng vấn một số hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên các trường trung học phổ thông thì các đối tượng được phỏng vấn cũng chung nhận định là

hiệu trưởng các trường trung học phổ thông mới chỉ giao tiếp thông thường bằng ngoại ngữ, chưa thành thạo ngoại ngữ và chưa tạo lập được môi trường phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ; đối với ứng dụng công nghệ thông tin thì hiệu trưởng mới chỉ sử dụng được một số công cụ công nghệ thông tin thông dụng

trong quản trị nhà trường, chưa sử dụng được thành thạo các phần mềm hỗ trợ quản trị nhà trường và chưa tạo lập được môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy, học và quản trị nhà trường.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, phẩm chất, năng lực của đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhìn chung ở mức khá (4/5 tiêu chuẩn).

Đặc biệt, năng lực sử dụng ngoại ngữ và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của hiệu trưởng các trường trung học phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh chỉ được đánh giá ở mức đạt ($1,75 \leq \text{ĐTB} < 2,5$). Để đáp ứng chủ trương phát triển giáo dục trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới, các chủ thể quản lý cần phải thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp phù hợp nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực cho đội ngũ hiệu trưởng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông*.
2. C.Mác - Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Tập 21, Nxb. Chính trị Quốc gia.
3. Chính phủ (2012), *Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*.
4. Phạm Hồng Quang (2006), *Môi trường giáo dục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
5. Quốc hội (2015), *Luật Giáo dục*.
6. Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (2018), *Tài liệu Hội nghị tổng kết năm học 2017-2018, triển khai nhiệm vụ năm học 2018-2019*.